TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Văn Ngầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Thị Amina**

Ông **Phạm Văn Phùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Chung** – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thái Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **V**, sinh năm 1961 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290184503; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông K, sinh năm 1925 (đã chết) và bà H, sinh năm 1930; có vợ là N, sinh năm 1964 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1992; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13/8/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2006, chưa chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 17/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2013; bị cáo V được miễn nghĩa vụ thi hành án về án phí theo Quyết định số 19/2018/QĐST-VDS ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu

Thành, tỉnh Tây Ninh; chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/6/2018 chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông **T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ, ngày 02/6/2018, V đi bộ đến khu vực ấp X, xã D, huyện C tìm xe mô tô để trộm cắp. Phát hiện xe mô tô Honda Future biển số 70K1-303.39 của T, sinh năm 1973, ngụ ấp Đông Lợi, xã Tân Đông để trong lô cao su không người trông coi, Y dùng đoản bẻ khóa rồi nổ máy chạy về hướng xã Suối Ngô. Khi phát hiện bị mất xe, anh T đã điện thoại báo cho người thân là N ở xã Đ biết đồng thời trình báo cơ quan công an. Anh N đi tìm kiếm thì phát hiện V đang điều khiển xe mô tô biển số 70K1-303.39 trên đường hướng từ xã S về xã Đ nên truy đuổi. V điều khiển xe mô tô biển số 70K1-303.39 đến khu vực ấp H, xã Đ thì bị bắt quả tang cùng tang vật là xe mô tô Honda Future biển số 70K1-303.39.

Tại Cơ quan điều tra, V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Kết luận định giá số 62/KL-HĐĐG, ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô Honda Future, biển số 70K1-303.39 tại thời điểm ngày 02/6/2018 trị giá 19.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSTC ngày 17 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại T đã nhận lại xe mô tô Honda Future, biển số 70K1-303.39, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Về xử lý vật chứng: 01 ống điếu bằng kim loại hình chữ L dài 10cm, một đầu hình lục giác, một đầu hình tròn; 02 thanh kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 225, số seri 1: 353717071447181; tiền Việt Nam 70.000 đồng là tài sản của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Khoảng 08 giờ, ngày 02/6/2018, tại khu vực ấp N, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô Honda Future biển số 70K1-303.39 của ông T, sinh năm 1973, ngụ ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh có giá trị là 19.000.000 đồng. Bị cáo điều khiển xe trộm cắp có được về đến khu vực ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Xét thấy bị cáo V có 02 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Trộm cắp tài sản", lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông T có giá trị là 19.000.000 đồng, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo V thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo V có nhân thân không tốt, đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về địa phương không hướng thiện, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó lần phạm tội này Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ông T đã nhận lại 01 xe mô tô Honda Future, biển số 70K1-303.39, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

- 01 ống điếu bằng kim loại hình chữ L dài 10cm, một đầu hình lục giác, một đầu hình tròn; 02 thanh kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 225, số seri 1: 353717071447181; tiền Việt Nam 70.000 đồng là tài sản của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

* Đối với 01 xe mô tô Wave trộm cắp tại khu vực xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh bị cáo V khai nhận đã trộm cắp do không xác định được vật chứng, địa điểm trộm cắp, bị hại nên không đủ cơ sở để xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận ông T đã nhận lại lại 01 xe mô tô Honda Future, biển số 70K1-303.39, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống điếu bằng kim loại hình chữ L dài 10cm, một đầu hình lục giác, một đầu hình tròn; 02 thanh kim loại dài 08 cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp.

- Trả cho bị cáo V: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 225, số seri 1: 353717071447181; tiền Việt Nam 70.000 đồng.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu